

2	- Chi an ninh	2.251.822.100
3	- Chi sự nghiệp giáo dục	59.610.324.999
4	- Chi đào tạo lại và BD nghiệp vụ	965.370.715
5	- Chi sự nghiệp y tế	30.396.498.172
6	- Chi SN khoa học và công nghệ	179.674.500
7	- Chi SN văn hoá thông tin - TDTT	1.531.856.056
8	- Chi SN phát thanh truyền hình	555.223.982
9	- Chi SN đảm bảo xã hội	4.987.260.024
10	- Sự nghiệp khuyến nông (Nông nghiệp)	656.688.449
11	- Sự nghiệp giao thông	1.299.966.000
12	- Chi sự nghiệp kinh tế khác	1.043.027.000
13	- Hoạt động bảo vệ môi trường	1.466.314.700
14	- Quản lý nhà nước	12.982.123.720
15	- Hỗ trợ ngân sách Đảng, tổ chức chính trị	3.909.593.315
16	- Hỗ trợ hội, đoàn thể	397.090.107
17	- Chi trợ giá cây, con giống	95.000.000
18	- Chi khác	827.018.313
19	- Chi chuyển nguồn sang năm sau	21.764.225.092
20	- Bổ sung cân đối	3.573.000.000
21	- Bổ sung có mục tiêu	2.816.586.818
B	Chi ngân sách xã, thị trấn	17.459.335.361

Điều 2. Giao cho UBND quận Thốt Nốt chỉ đạo thực hiện và quyết toán ngân sách quận năm 2009 đúng theo quy định của Luật Ngân sách;

Nghị quyết này có hiệu lực sau bảy ngày kể từ ngày HĐND quận Thốt Nốt khóa IX, kỳ họp thứ 17 thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hữu Thạch